BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC GIÁO DỤC CẢM XÚC - XÃ HỘI (SEL) CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG XUÂN PHƯƠNG, HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Hồng[1], Nguyễn Thị Huyền[2]*, Lê Diên Phương[3]
[1]Trường Đại học Khoa học Giáo dục – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
[2]Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
[3]Trường Đại học Hùng Vương
Email: nthuyen2@daihocthudo.edu.vn

Tóm tắt: *Bối cảnh: Bài báo nghiên cứu thực trạng năng lực cảm xúc - xã hội (Teacher SEC) của 120 giáo viên THCS tại địa bàn phường Xuân Phương, Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Dựa trên khung lý thuyết của Jennings & Greenberg (2009), CASEL (2020) và khung năng lực SEL giáo viên Việt Nam (Nguyễn Chung Hải et al., 2026), kết hợp khảo sát 120 học sinh và phỏng vấn sâu 15 phụ huynh, nghiên cứu đã nhận diện "nghịch lý sư phạm": giáo viên có tâm huyết và lòng thấu cảm nghề nghiệp rất cao nhưng lại gặp "vùng trũng" về kỹ năng ứng dụng công nghệ, thiết kế bài học Trò chơi hóa (Gamification) và tư vấn tâm lý trực tuyến.*

Từ khóa: *Năng lực cảm xúc - xã hội; Bồi dưỡng giáo viên; THCS; Trò chơi hóa; Trường học hạnh phúc*

FOSTERING SOCIAL-EMOTIONAL LEARNING (SEL) COMPETENCIES FOR LOWER SECONDARY SCHOOL TEACHERS IN XUAN PHUONG WARD, HANOI

Abstract: *Context: This article investigates the current state of Teachers' Social-Emotional Competencies (Teacher SEC) among 120 lower secondary school teachers in Xuan Phuong Ward, Hanoi, amid digital transformation. Drawing on the Prosocial Classroom Model (Jennings & Greenberg, 2009), CASEL (2020), and the Vietnamese Teacher SEC Framework (Nguyen Chung Hai et al., 2026), alongside a survey of 120 students and in-depth interviews with 15 parents, the study identifies a "pedagogical paradox": teachers exhibit strong professional ethics and empathy but face a "proficiency gap" in digital tool application, gamified lesson design, and online counseling. Discussion: To address this, three tailored professional development modules are proposed to enhance teacher emotional regulation, digital pedagogy, and school-family partnership.*

Keywords: *Teacher SEC; Teacher training; Gamification; Happy School.*

Nhận bài: 19/08/2026 Phản biện: 19/09/2026 Duyệt đăng: 22/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Đặt vấn đề và Bối cảnh nghiên cứu

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là sự phát triển vượt bậc của Trí tuệ nhân tạo (AI) và quá trình chuyển đổi số giáo dục, đang định hình lại căn bản cấu trúc các trường phổ thông tại Việt Nam. Bên cạnh những lợi ích vượt trội về cá nhân hóa học tập và mở rộng kho tri thức, không gian mạng xã hội cũng đặt ra các thách thức phi truyền thống vô cùng phức tạp đối với sức khỏe tinh thần của học sinh THCS (độ tuổi 11 đến 15). Học sinh lứa tuổi này đang trong giai đoạn khủng hoảng dậy thì, nhạy cảm với các mối quan hệ xã hội, dễ rơi vào trạng thái lo âu thông tin, bị bạo lực mạng hoặc cô lập trực tuyến. Thực tế này đòi hỏi người thầy không chỉ vững vàng chuyên môn mà phải sở hữu Năng lực Cảm xúc - Xã hội vượt trội để tự quản lý áp lực nghề nghiệp và đồng hành thấu cảm cùng học sinh.

Thực tiễn tại địa bàn phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội – một khu vực đô thị hóa nhanh với quy mô học sinh THCS rất đông đúc tại hai cơ sở giáo dục trọng điểm là Trường THCS Xuân Phương và Trường THCS Phương Canh – ghi nhận giáo viên đang chịu áp lực đa chiều từ tiến độ chương trình GDPT 2018, quản lý kỷ luật và tương tác mạng số hóa. Do đặc thù học sinh THCS không được sử dụng điện thoại cá nhân trong giờ học (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), nhóm nghiên cứu đã áp dụng phương thức phát phiếu hỏi trực tiếp tại chỗ kết hợp phỏng vấn sâu. Nghiên cứu kỳ vọng cung cấp cứ liệu khoa học thực chứng sinh động, góp phần đề xuất giải pháp bồi dưỡng năng lực SEL thực tế cho giáo viên tại địa bàn.

1.2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Trong khoa học giáo dục hiện đại, năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên được nhìn nhận là nguồn lực cốt lõi quyết định chất lượng môi trường sư phạm và hiệu quả giáo dục toàn diện. Trên thế giới, mô hình "Lớp học thân thiện" (Prosocial Classroom Model) của Jennings & Greenberg (2009) đã mở đường cho hàng loạt nghiên cứu thực chứng khẳng định vai trò kết nối

then chốt của năng lực cảm xúc người thầy. Các công trình của Brackett et al. (2010), Collie et al. (2012), cũng như nghiên cứu tổng quan của Ahmad & Ismail (2024) đều thống nhất chỉ ra rằng: giáo viên có năng lực cảm xúc tốt sẽ kiểm soát hiệu quả căng thẳng, giảm thiểu nguy cơ kiệt sức nghề nghiệp (burnout), duy trì sự gắn bó với nghề, đồng thời thiết lập bầu không khí lớp học tích cực và quản lý kỷ luật ôn hòa.

Tại Việt Nam, giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) đã và đang nhận được sự quan tâm ngày càng lớn, đặc biệt trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và định hướng xây dựng 'Trường học hạnh phúc'. Các công trình nghiên cứu tiên phong như của Do & Zsolnai (2021) hay mới đây là Nguyễn Chung Hải et al. (2026) đã bắt đầu tiệm cận việc xây dựng khung năng lực SEL dành riêng cho giáo viên phổ thông Việt Nam. Tuy nhiên, qua điểm luận hệ thống các công trình đã công bố, nhóm nghiên cứu nhận thấy còn hai khoảng trống khoa học lớn cần tiếp tục khỏa lấp:

Thứ nhất: Phần lớn các nghiên cứu trong nước hiện nay chủ yếu dừng lại ở việc đề xuất khung lý thuyết chung hoặc khảo sát thực trạng SEL ở bậc tiểu học và mầm non. Còn thiếu vắng các nghiên cứu thực chứng đánh giá sâu năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên THCS – cấp học đang đối diện với nhiều thách thức tâm lý nhất do đặc điểm khủng hoảng lứa tuổi vị thành niên của học sinh và sự bùng nổ của môi trường tương tác số.

Thứ hai: Chưa có nhiều nghiên cứu gắn kết năng lực SEL của người thầy với bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và đô thị hóa nhanh tại các quận ven đô (như địa bàn phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm). Hầu hết các tài liệu bồi dưỡng hiện có vẫn mang nặng tính lý thuyết hàn lâm, thiếu các mô hình thực hành gần gũi, các kịch bản sư phạm linh hoạt và công cụ chuyển giao dễ áp dụng giúp giáo viên làm chủ cảm xúc cá nhân, ứng dụng trò chơi hóa (gamification) cũng như xử lý hiệu quả các sự cố khủng hoảng mạng của học sinh.

Chính vì vậy, việc triển khai một nghiên cứu thực chứng toàn diện tại địa bàn phường Xuân Phương nhằm đánh giá đúng thực trạng và đề xuất mô hình bồi dưỡng SEL thực hành, dễ ứng dụng cho giáo viên THCS mang ý nghĩa cấp thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

1.3. Mục tiêu và Câu hỏi nghiên cứu

1.3.1. Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá toàn diện thực trạng nhận thức, năng lực thực hành và nhu cầu bồi dưỡng năng lực cảm xúc - xã hội (SEL) của giáo viên THCS trên địa bàn phường Xuân Phương (quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội); trên cơ sở đó đề xuất hệ thống biện pháp bồi dưỡng sư phạm đồng bộ, thực tiễn và dễ áp dụng nhằm nâng cao năng lực tự điều tiết cảm xúc, ứng dụng công nghệ sư phạm số và đồng hành cảm xúc cùng học sinh và phụ huynh trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu:

1) Thực trạng nhận thức, năng lực thực hành giáo dục cảm xúc - xã hội và nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên THCS tại địa bàn phường Xuân Phương hiện nay diễn ra như thế nào?

2) Cần áp dụng mô hình và quy trình bồi dưỡng sư phạm nào để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng năng lực SEL cho giáo viên THCS, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển trường học hạnh phúc?

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu và Cấu trúc mẫu khảo sát

Nghiên cứu áp dụng thiết kế hỗn hợp (Mixed-methods) kết hợp điều tra định lượng diện rộng và phỏng vấn sâu định tính nhằm đảm bảo tính đại diện và giá trị thực chứng cao:

Mẫu giáo viên (N = 120): Gồm 120 giáo viên đang trực tiếp công tác tại Trường THCS Xuân Phương và Trường THCS Phương Canh. Cơ cấu mẫu được thiết kế đa dạng: 6 cán bộ quản lý (5.0%), 64 giáo viên chủ nhiệm (53.3%), 40 giáo viên bộ môn / KNS (33.3%) và 10 cán bộ tư vấn tâm lý / kiêm nhiệm (8.3%). Về thâm niên, có tới 65.0% giáo viên có trên 15 năm kinh nghiệm công tác.

Mẫu học sinh (N = 120): Gồm 120 học sinh thuộc các khối 6, 7, 8, 9 (chia đều 30 học sinh/ khối) tại hai trường trên địa bàn nhằm đo lường thực trạng sức khỏe cảm xúc - xã hội (SEHS-S) và ghi nhận đánh giá của học sinh về tương tác sư phạm của giáo viên.

Mẫu phụ huynh (N = 15): Gồm 15 phụ huynh học sinh có con theo học tại 2 trường THCS để phỏng vấn sâu định tính về thời gian dùng thiết bị số của con và đánh giá hiệu quả phối hợp đồng hành giữa gia đình và giáo viên chủ nhiệm.

2.2. Công cụ thu thập dữ liệu và Thang đo

1) Phiếu khảo sát Năng lực SEL của giáo viên (25 chỉ báo): Đánh giá 5 nhóm thành tố năng lực Teacher SEC theo thang Likert 5 mức độ (từ 1 - Hoàn toàn không đồng ý đến 5 - Hoàn toàn đồng ý) gồm: Tự nhận thức & Điều tiết cảm xúc (ER - 5 câu); Thấu cảm & Nhận thức xã hội (SA - 5 câu); Quản lý lớp học & Khí hậu học đường (CM - 5

câu); Thiết kế sư phạm & Gamification (PI - 5 câu); Tư vấn tâm lý & Kết nối phụ huynh (FC - 5 câu).

2) Khảo sát tình huống sư phạm thực tế: Đo lường lựa chọn hành vi ứng xử thực tế của giáo viên trước hai kịch bản điển hình: (1) Bắt nạt mạng / Công kích trong nhóm Zalo lớp; (2) Học sinh liên tục chống đối, nói chuyện trong giờ học.

3) Phiếu phỏng vấn phụ huynh (N = 15): Thu thập dữ liệu định tính về rào cản quản lý thiết bị số tại nhà và nhu cầu nhận cẩm nang hỗ trợ đồng hành từ giáo viên.

2.3. Quy trình xử lý dữ liệu

Dữ liệu định lượng từ giáo viên và học sinh được làm sạch và xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 26.0 và Excel. Các tham số thống kê mô tả gồm Điểm trung bình (Mean), Độ lệch chuẩn (SD) và Tần suất (%) được tính toán để nhận diện các điểm mạnh và 'vùng trũng' năng lực của giáo viên.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Cơ sở lý luận về bồi dưỡng năng lực cảm xúc - xã hội (SEL) cho giáo viên

3.1.1. Khái niệm và khung năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên

Theo cách tiếp cận hiện đại trong khoa học giáo dục, Năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên (Teacher SEC) được hiểu là hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ và bản lĩnh nghề nghiệp giúp người thầy nhận diện và quản lý tốt cảm xúc của bản thân, duy trì động lực sư phạm tích cực, thể hiện sự thấu cảm chân thành và thiết lập mối quan hệ ứng xử lành mạnh, văn minh với học sinh, đồng nghiệp và phụ huynh (Jennings & Greenberg, 2009; CASEL, 2020).

Năng lực cảm xúc - xã hội không phải là phẩm chất bẩm sinh cố định mà là năng lực sư phạm có thể bồi dưỡng và phát triển liên tục. Dựa trên khung năng lực SEL giáo viên Việt Nam (Nguyễn Chung Hải et al., 2026; Do & Zsolnai, 2021), cấu trúc Teacher SEC gồm 5 thành tố cấu thành cốt lõi:

1. Tự nhận thức cảm xúc nghề nghiệp: Khả năng nhận diện chính xác trạng thái cảm xúc, mức độ căng thẳng, các "điểm kích hoạt" và giới hạn chịu đựng cảm xúc của bản thân trước áp lực giảng dạy.

2. Tự quản lý và điều tiết cảm xúc sư phạm: Khả năng kiềm chế xung đột, giữ bình tĩnh, tự giải tỏa ức chế tâm lý và phòng chống hiện tượng stress nghề nghiệp (Brackett et al., 2010).

3. Thấu cảm và nhận thức xã hội: Khả năng lắng nghe, thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt về tâm sinh lý lứa tuổi vị thành niên và hoàn cảnh gia đình của học sinh.

4. Kỹ năng ứng xử và giao tiếp sư phạm số: Khả năng chủ động xây dựng tương tác tích cực, văn minh, cởi mở với học sinh và phụ huynh cả trong lớp học trực tiếp lẫn trên các kênh tương tác số (Zalo, Facebook, eNetViet).

5. Ra quyết định sư phạm có trách nhiệm: Khả năng lựa chọn các giải pháp giáo dục kỷ luật tích cực, ứng xử nhân văn, đảm bảo an toàn tâm lý cho học sinh khi xử lý các cuộc khủng hoảng cảm xúc hay sự cố bạo lực mạng.

3.1.2. Mô hình "Lớp học thân thiện" và nhu cầu bồi dưỡng

Mô hình "Lớp học thân thiện" do Jennings & Greenberg (2009) đề xướng đã chứng minh chuỗi tác động tuyến tính: Năng lực cảm xúc của giáo viên tốt → Quản lý lớp học ôn hòa, hiệu quả → Bầu không khí lớp học an toàn, thân thiện → Giảm căng thẳng nghề nghiệp → Nâng cao sức khỏe tinh thần và kết quả học tập toàn diện của học sinh.

Trái lại, nếu giáo viên suy giảm năng lực điều tiết cảm xúc, nguy cơ kiệt sức nghề nghiệp sẽ gia tăng, dẫn đến quản lý lớp học bằng biện pháp trừng phạt, làm xói mòn niềm tin sư phạm. Do đó, bồi dưỡng SEL cho giáo viên chính là chìa khóa gốc rễ để phát triển "Trường học hạnh phúc".

3.2. Thực trạng năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên THCS tại phường Xuân Phương, Hà Nội

3.2.1. Cơ cấu đặc điểm mẫu khảo sát giáo viên (N = 120)

Số liệu Bảng 1 mô tả cơ cấu mẫu khảo sát 120 giáo viên THCS trên địa bàn phường Xuân Phương:

Tiêu chí phân loại	Nhóm đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Vai trò đảm nhiệm	Cán bộ quản lý	6	5.0
	Giáo viên Chủ nhiệm	64	53.3
	Giáo viên Bộ môn / Kỹ năng sống	40	33.3
	Cán bộ Tư vấn tâm lý / Kiêm nhiệm	10	8.3
Thâm niên công tác	Trên 15 năm kinh nghiệm	78	65.0

Bảng 1. Cơ cấu đặc điểm mẫu khảo sát giáo viên THCS phường Xuân Phương (N = 120)

Hình 2. Cơ cấu Mẫu Khảo sát Giáo viên theo Vai trò Đảm nhiệm (N = 120)

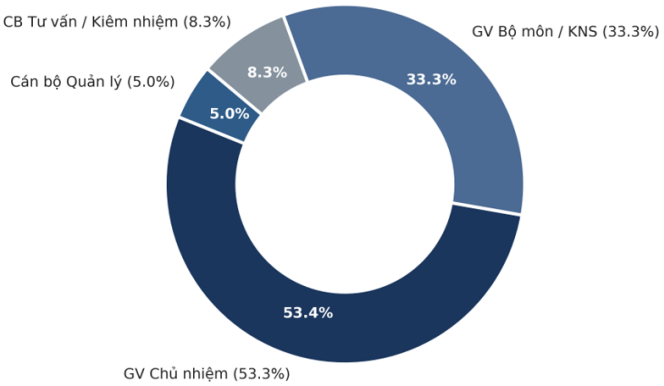

Kết quả Bảng 1 và Hình 2 cho thấy đội ngũ giáo viên THCS tại địa bàn có bề dày kinh nghiệm rất lớn (65.0% có trên 15 năm công tác). Khảo sát cũng ghi nhận 65.0% giáo viên đã từng tiếp cận hoặc qua tập huấn bồi dưỡng về SEL, tuy nhiên 35.0% vẫn chỉ dừng lại ở mức tự tìm hiểu sơ lược.

3.2.2. Thực trạng 5 nhóm thành tố năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên THCS phường Xuân Phương, Hà Nội (N = 120)

Kết quả đánh giá 5 nhóm thành tố năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên được trình bày trong Bảng 2:

STT	Nhóm thành tố năng lực Teacher SEC	Điểm TB (Mean)	Độ lệch chuẩn (SD)	Xếp hạng
1	Thấu cảm và Nhận thức xã hội (SA)	3.89	0.52	1
2	Quản lý lớp học & Khí hậu học đường (CM)	3.88	0.54	2
3	Tư vấn tâm lý & Phối hợp phụ huynh (FC)	3.87	0.56	3
4	Tự nhận thức & Điều tiết cảm xúc (ER)	3.82	0.58	4
5	Ứng dụng Công nghệ & Gamification (PI)	3.59	0.68	5

Bảng 2. Điểm trung bình các nhóm thành tố năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên (N = 120)

Hình 1. So sánh Điểm Trung bình 5 Nhóm Thành tố Năng lực Teacher SEC (N = 120)

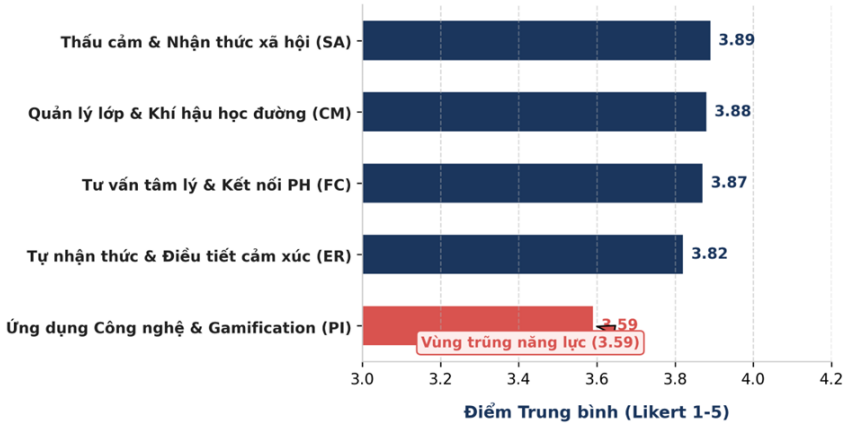

Số liệu Bảng 2 và Hình 1 làm nổi bật 'nghịch lý sư phạm' và 'vùng trũng năng lực': Trong khi giáo viên thể hiện sự thấu cảm và tâm huyết sư phạm rất cao (SA = 3.89, CM = 3.88), thì kỹ năng 'Ứng dụng Công nghệ & Gamification (PI)' lại đạt điểm số thấp nhất toàn thang đo (Mean = 3.59, SD = 0.68). Đi sâu phân tích chỉ báo thành phần, có tới 45.3% giáo viên lúng túng khi sử dụng công cụ số (Canva, Padlet) thiết kế bài học trải nghiệm cảm xúc và 42.0% chưa biết cách lồng ghép hoạt động Chánh niệm số (Brain Break 3 phút) đầu giờ học.

3.2.3. Thực trạng xử lý tình huống sư phạm thực tế (N = 120) của giáo viên THCS phường Xuân Phương, Hà Nội

Tình huống sư phạm	Phương án xử lý thấu cảm / Chuẩn mực	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tình huống 1: Phát hiện công kích / Bắt nạt mạng trong nhóm Zalo lớp	Yêu cầu gỡ nội dung, trấn an nạn nhân, thảo luận chuyên đề 'Văn hóa mạng'	110	91.7
Tình huống 2: Học sinh liên tục chống đối, nói chuyện trong giờ học	Hít thở 3 giây kiềm chế, hẹn gặp riêng trao đổi sau giờ học	115	95.8

Bảng 3. Khảo sát kết quả xử lý tình huống sư phạm thực tế (N = 120)

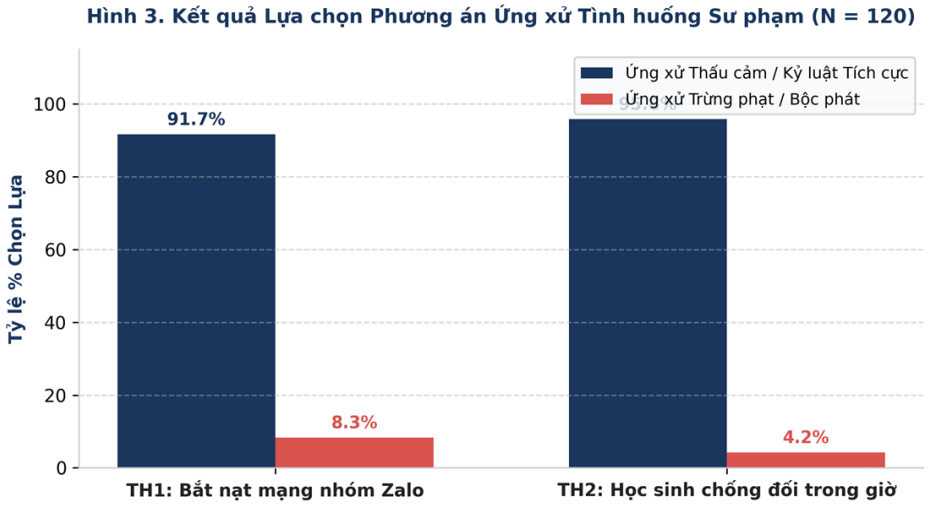

Kết quả Bảng 3 và Hình 3 khẳng định giáo viên đã có hành vi đạo đức và lòng thấu cảm nghề nghiệp rất tốt (trên 90% chọn phương án hòa giải, kiềm chế). Điều họ thiếu chính là quy trình kỹ thuật chuẩn hóa để biến thái độ thấu cảm thành kỹ năng thiết kế bài học và tư vấn tâm lý mạng chuyên nghiệp.

3.2.4. Thực trạng góc nhìn từ phụ huynh về vai trò đồng hành cảm xúc của giáo viên (N = 15)

Kết quả phỏng vấn sâu 15 phụ huynh học sinh THCS trên địa bàn ghi nhận: 60.0% (9/15 phụ huynh) bày tỏ sự lo lắng về thời lượng sử dụng thiết bị số của con ở nhà và sự lúng túng khi con gặp các rắc rối trên không gian mạng. Đồng thời, 73.3% (11/15 phụ huynh) đánh giá rất cao vai trò chủ động kết nối của Giáo viên chủ nhiệm qua các kênh tương tác số (Zalo/eNetViet), khẳng định mong muốn Nhà trường và Giáo viên cung cấp "Cẩm nang đồng hành cảm xúc cùng con" để hỗ trợ gia đình phối hợp giáo dục hiệu quả hơn.

3.3. Hệ thống biện pháp bồi dưỡng năng lực SEL cho giáo viên THCS phường Xuân Phương

3.3.1. Biện pháp 1: Xây dựng Module tập huấn "Kiểm soát cảm xúc cá nhân và phòng chống stress nghề nghiệp theo chương trình CARE"

Hướng dẫn giáo viên thực hành kỹ thuật Chánh niệm sư phạm, bài tập hít thở làm dịu hệ thần kinh trong 3 giây trước khi phản ứng với học sinh; nhận diện 'điểm kích hoạt' cảm xúc tiêu cực và thiết lập ranh giới an toàn giữa công việc và cuộc sống.

3.3.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng kỹ năng thiết kế kịch bản "Trò chơi hóa" và tích hợp SEL bối cảnh số theo quy trình SAFE

Hướng dẫn giáo viên quy trình SAFE (Sequenced - Active - Focused - Explicit) để thiết kế bài học trải nghiệm tích hợp SEL; tập huấn sử dụng thành thạo Canva, Padlet, Mentimeter tổ chức các thử thách cảm xúc ("Hành trình Hiệp sĩ số"); lồng ghép hoạt động Chánh niệm số 3 phút đầu giờ học.

3.3.3. Biện pháp 3: Tập huấn kỹ năng Tư vấn tâm lý trực tuyến và cơ chế phối hợp "Đồng hành cảm xúc Gia đình - Nhà trường"

Tập huấn quy trình nhận diện sớm học sinh bị tổn thương mạng; vận hành Cổng tư vấn trực tuyến ẩn danh 'Góc sẻ chia ấm áp'; định kỳ hàng tuần biên soạn và gửi 'Cẩm nang đồng hành cảm xúc thời đại số' tới phụ huynh qua ứng dụng Zalo/eNetViet.

3.4. Bình luận và đề xuất khuyến nghị

Đối với Ban Giám hiệu các trường THCS: Đưa nội dung bồi dưỡng SEL vào kế hoạch phát triển

chuyên môn hàng năm; hỗ trợ kinh phí trang bị tài khoản công cụ số (Canva, Padlet) cho giáo viên; vận hành Cổng tư vấn học đường ẩn danh.

Đối với Phòng Văn hóa & Xã hội, phường Xuân Phương, Hà Nội: Tổ chức các đợt tập huấn chuyên đề cấp quận về kỹ năng tư vấn tâm lý học đường số và kỷ luật tích cực bối cảnh chuyển đổi số.

Đối với Phụ huynh học sinh: Chủ động đối thoại cởi mở với con, kết nối thường xuyên với giáo viên qua cổng Zalo/eNetViet để đồng hành chăm sóc sức khỏe tinh thần cho con.

IV. KẾT LUẬN

Bồi dưỡng năng lực cảm xúc - xã hội cho giáo viên THCS là chìa khóa gốc rễ để xây dựng không gian học tập an toàn, nhân văn và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong kỷ nguyên số. Kết quả nghiên cứu thực chứng tại phường Xuân Phương đã làm rõ 'nghịch lý sư phạm' và cung cấp cứ liệu khoa học thực tế để triển khai 3 module bồi dưỡng thực hành cấp thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ahmad, A. S., & Ismail, H. N. (2024). Social-emotional learning and teacher competency: A systematic review of emotional resilience. Journal of Contemporary Social Science & Education Studies, 4(3), 8–21. https://doi.org/10.5281/zenodo.13883420

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Hà Nội.

Brackett, M. A., Palomera, R., Mojsa-Kaja, J., Reyes, M. R., & Salovey, P. (2010). Emotion-regulation ability, burnout, and job satisfaction among British secondary-school teachers. Psychology in the Schools, 47(4), 406–417. https://doi.org/10.1002/pits.20478

CASEL. (2020). CASEL's SEL framework: What are the core competence areas and where are they promoted? Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning. https://casel.org/casel-sel-framework-11-2020/

Collie, R. J., Shapka, J. D., & Perry, N. E. (2012). School climate and social-emotional learning: Predicting teacher stress, job satisfaction, and teaching efficacy. Journal of Educational Psychology, 104(4), 1189–1204. https://doi.org/10.1037/a0029356

Do, T. D., & Zsolnai, A. (2021). Teachers' social and emotional competence: A new approach of teacher education in Vietnam. Hungarian Educational Research Journal, 12(2), 131–144. https://doi.org/10.1556/063.2021.00050

Jennings, P. A., & Greenberg, M. T. (2009). The prosocial classroom: Teacher social and emotional competence in relation to student and classroom outcomes. Review of Educational Research, 79(1), 491–525. https://doi.org/10.3102/0034654308325693

Jennings, P. A., Frank, J. L., Snowberg, K. E., Coccia, M. A., & Greenberg, M. T. (2013). Improving classroom learning environments by Cultivating Awareness and Resilience in Education (CARE) for Teachers: A randomized controlled trial. School Psychology Review, 42(4), 374–390.

Nguyễn, C. H., Nguyễn, T. X. Y., & Lê, P. N. (2026). Nghiên cứu đề xuất khung năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên phổ thông trong bối cảnh xây dựng trường học hạnh phúc. Tạp chí Giáo dục, 26(đặc biệt 2), 102–110. https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/5866

Trần, T. T. (2024). Đề xuất một số chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho học sinh trung học cơ sở. Tạp chí Khoa học (Trường Đại học Thủ đô Hà Nội), 83, 42–50.